SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUNG TÂM Y TẾ PLEIKU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 345 /QĐ-TTPLE	*Gia Lai, ngày 05 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2) của Trung tâm Y tế Pleiku

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ PLEIKU

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều và biện pháp thi hành Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế Pleiku;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTPLE ngày 02/10/2026 của Trung tâm Y tế Pleiku về việc phê duyệt giá kế hoạch các mặt hàng thuốc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2);

Xét Tờ trình của Tổ xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 05/10/2026 về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2) của Trung tâm Y tế Pleiku.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2) của Trung tâm Y tế Pleiku, với nội dung như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2) của Trung tâm Y tế Pleiku.

2. Tổng mức đầu tư: 31.614.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng).*

3. Chủ đầu tư: Trung tâm Y tế Pleiku.

4. Nguồn vốn: Nguồn thu sự nghiệp y tế.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2026

6. Địa điểm thực hiện dự án: 17 Trần Quốc Toản, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

7. Phần nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các khoa, phòng trực thuộc Trung tâm Y tế Pleiku chịu trách thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM Y TẾ PLEIKU

Lê Thiện Thanh

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Quyết định số 345 /QĐ-TTPLE ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Pleiku)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Trung tâm Y tế Pleiku	Gói thầu số 1: Mua sắm Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2)	Mua sắm Thuốc generic bổ sung năm 2026 (đợt 2)	31.614.000	Nguồn thu sự nghiệp y tế	Chào giá trực tuyến rút gọn		90 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	150 ngày	30%	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu: 31.614.000 đồng (*Ba mươi mốt triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng).*													

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Quyết định số 345 /QĐ-TTPLE ngày 05 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm Y tế Pleiku)

Stt	Tên hoạt chất	Nhóm tiêu chí kỹ thuật	Nồng độ, hàm lượng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền
1	Lidocain + epinephrin (adrenalin)	1	(36mg+ 0,018mg) / 1,8ml	Ống	600	16.250	9.750.000
2	Rifampicin + Isoniazid	3	150mg + 100mg	Viên	6.000	1.824	10.944.000
3	Ethambutol hydroclorid	4	400mg	Viên	6.000	1.235	7.410.000
4	Pyrazinamide	4	500mg	Viên	4.500	780	3.510.000
Tổng cộng: 04 khoản							**31.614.000**